TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 27 - 9 - 2021.
V/v: Tranh chấp " *ly hôn, nuôi con* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nguyên.

2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:Châu Nguyễn Đoan Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 8 năm 2021; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS, ngày 09/09/2021 và thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 20/09/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Anh T1, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng T2, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Hẻm 28 T.C.V, khu phố 4, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(*Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Thân Thị Anh T1 trình bày:* Chị và anh Võ Hoàng T2 chung sống năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi; Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2015, quyển số 1, ngày 04/09/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng của ba mẹ chị. Quá trình chung sống từ năm 2015-2017 thỉnh thoảng anh T2 có nổi nóng đòi lại tiền hàng tháng đã đưa cho vợ là 3.000.000 đồng. Thời điểm sau tháng 05/2017 vợ chồng chị xây nhà và sống riêng cho đến nay. Khoảng đầu năm 2019, anh T2 có các ứng xử giao tiếp với chị theo kiểu bạo lực tinh thần, thường xuyên chửi mắng vợ con không lý do, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc. Đến tháng 12/2019, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Thuận có mời vợ chồng chị đến làm việc, lúc này chị mới biết anh T2 dùng quỹ của đơn vị vào việc tiêu xài cá nhân với số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài khoản nợ từ đơn vị anh T2 còn vay tiền ở bên ngoài dưới hình thức vay nặng lãi khoảng hơn 300.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, mua cây cảnh, vé số, ăn chơi...Từ thời điểm này trở đi đến tháng 03/2021 anh T2 thường xuyên gây áp lực, chửi rủa, xúc phạm nhân phẩm của vợ, ba mẹ vợ và con riêng của vợ. Sau đó, vợ chồng có ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng cũng không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị xác định những xúc phạm từ anh T2 đối với chị đã quá lớn, chị không thể nào chịu đựng được nữa. Vợ chồng đã ly thân khoảng hơn một năm nay. Tuy vẫn còn sống chung nhà nhưng mỗi người ở phòng riêng, sinh hoạt riêng, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hiện chị đã suy nghĩ rất kỹ và thấy rằng tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu được ly hôn với anh T2; Nếu Tòa án xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị thì chị chỉ còn lại con đường chết hoặc đưa các con dọn ra khỏi nhà để đi nơi khác sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018. Nếu ly hôn chị T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Cát T và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị đang kinh doanh mở quán trà sữa, thu nhập hàng tháng của chị khoảng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng nên đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai ngày 23/06/2021;biên bản hòa giải và tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Võ Hoàng T2 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân anh Võ Hoàng T2 xác nhận: Anh và chị Thân Thị Anh T1 chung sống với nhau vào năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2015, quyển số 1, ngày 04/09/2015.

Về tình trạng hôn nhân anh Võ Hoàng T2 cho rằng: Lời trình bày của chị T1 có một phần không đúng sự thật. Việc chị T1 nói anh dùng quỹ của đơn vị vào việc tiêu xài cá nhân là không đúng vì thời điểm đó anh vừa nhận vị trí quản lý tài chính tại Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và được sự giúp đỡ của một đồng chí trong công tác chuyên môn nên khi gặp khó khăn đồng chí này có nhờ anh vay giúp tiền ở bên ngoài và hứa sẽ trả trong thời gian nhất định để anh trả lại cho người cho vay, cả 03 lần mượn tiền anh ta đều trả đúng hạn. Bản thân anh thấy anh ta đàng hoàng nên không nghi ngờ gì nhưng đến lần thứ 4 trở đi anh ta mượn nhiều hơn và dần không trả tiền lãi cho người cho vay vì anh là người đứng ra vay giúp nên anh phải gánh nợ suốt 07 năm qua. Vì vậy, anh đã dùng tiền của đơn vị nơi anh làm việc trả cho người cho vay nên dẫn đến thâm hụt ngân sách trong đơn vị. Từ lúc xảy ra chuyện nợ nần trên cho đến khi khắc phục xong với tiền lương của anh không đủ để phụ giúp vợ trong việc chi tiêu cho gia đình vì vào năm 2017 anh đứng ra vay hai ngân hàng để vợ chồng cất nhà nên mỗi tháng chỉ đủ để bản thân anh chi tiêu ăn uống, đi lại. Vì vậy, nhiều khi vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn cãi vả. Do đó anh có chửi tục vài câu.

Về phần con trai riêng của vợ: Chị T1 nói anh chửi bới con vô cớ là không đúng, do con riêng của vợ suốt ngày chỉ chơi game và không chịu dọn dẹp phòng ở nên anh có nhắc nhở rất nhiều lần. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, anh xác định vẫn còn thương vợ nên anh mong Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu xin ly hôn của chị Thân Thị Anh T1 để vợ chồng có cơ hội hàn gắn lại tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Cát T và không yêu cầu Chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Thu nhập thực tế hàng tháng của anh là 8.847.620đ nhưng anh phải trả các khoản gồm: Nợ Ngân hàng BIDV mỗi tháng trả 3.195.000đ; Trừ BHXH là 570.370đ; Trừ tiền ăn hàng tháng tại đơn vị là 30 ngày x 62.000đ= 1.860.000đ. Như vậy, anh T2 chỉ còn được nhận số tiền là: 3.222.250đ (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T2 không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến*:

- Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về phần nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về con chung: Giao cho chị Thân Thị Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018.

Anh Võ Hoàng T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thân Thị Anh T1 không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền xét xử: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, điều 28 và điểm a, khoản 1, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Anh T1 và anh Võ Hoàng T2 chung sống với nhau vào năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2015, quyển số 1, ngày 04/09/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thân Thị Anh T1 xác nhận: Cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc. Từ thời điểm sau tháng 05/2017 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; Anh T2 có các ứng xử giao tiếp theo kiểu bạo lực tinh thần, chửi mắng vợ con không lý do, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Tuy vẫn còn sống chung nhà nhưng mỗi người

ở phòng riêng, sinh hoạt riêng, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hoàng T2.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh Võ Hoàng T2 không đồng ý ly hôn với chị Thân Thị Anh T1 vì cho rằng anh vẫn còn yêu thương vợ nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Anh T1 để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản xác minh ngày 27/08/2021 của Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Trưởng ban quản lý khu phố 4, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận: "... Bà Thân Thị Anh T1 và ông Võ Hoàng T2 có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng ông T2 và bà T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vả nhau...Tuy còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa..."

Tại phiên tòa ngày 09/09/2021, anh Võ Hoàng T2 đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đến đơn vị anh đang công tác hiện nay là Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Ninh Thuận để xác minh thu thập chứng cứ. Tại biên bản xác minh ngày 20/09/2021 của Tòa án thành phố phan Rang – Tháp Chàm; Chánh văn phòng Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh Ninh Thuận cung cấp thông tin như sau: " Ông Võ Hoàng T2 là tiểu đội trưởng nấu ăn trực thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Ninh Thuận. Thời gian làm việc tại đơn vị theo quy định của lực lượng vũ trang và có thực hiện duy trì quân số trực tại đơn vị theo quy định. Đối với, việc mâu thuẫn gia đình giữa hai vợ chồng ông Võ Hoàng T2 và bà Thân Thị Anh T1 thì đơn vị cũng đã nắm được và có đến gia đình để tìm hiểu nguyên nhân và xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do vấn đề kinh tế..." Điều đó thể hiện, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thân Thị Anh T1 và anh Võ Hoàng T2 là có thật. Tuy vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng mỗi người ở phòng riêng, sinh hoạt riêng, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Vì vậy, khả năng để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng không còn. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thân Thị Anh T1 và anh Võ Hoàng T2 đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thân Thị Anh T1 yêu cầu xin được ly hôn với anh Võ Hoàng T2 là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Thân Thị Anh T1 và anh Võ Hoàng T2 có 01 con chung tên Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cấp cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trẻ Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018 còn nhỏ (03 tuổi) rất cần sự gần gũi chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, anh Võ Hoàng T2 là quân nhân công tác trong lực lượng vũ trang nên thường xuyên phải thực hiện duy trì quân số trực tại đơn vị vì vậy, không có nhiều thời gian để chăm sóc con cái. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung tên Võ Ngọc Cát T cho chị Thân Thị Anh T1 trược tiếp nuôi dưỡng là pihù hợp pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Thân Thị Anh T1 không yêu cầu anh Võ Hoàng T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Võ Hoàng T2 và chị Thân Thị Anh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Thân Thị Anh T1 phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Thân Thị Anh T1 được ly hôn anh Võ Hoàng T2.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 01 (Một) con chung tên Võ Ngọc Cát T, sinh ngày: 26/01/2018 cho chị Thân Thị Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Hoàng T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thân Thị Anh T1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Thân Thị Anh T1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Thân Thị Anh T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0023449, ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Chị Thân Thị Anh T1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm*).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn chị Thân Thị Anh T1 và bị đơn anh Võ Hoàng T2, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND Xã Phước Hữu, Ninh Phước;
(Giấy CNKH số 140, quyển số 01, ngày 04/9/2015)
- Lưu HS +Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng